

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **198/2024/HC-ST**

Ngày: 25 - 9 - 2024

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Hoan.
2. Ông Nguyễn Như Âm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 183/2024/TLST-HC ngày 18/7/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST-HC ngày 04/9/2024 và Thông báo về việc chuyển lịch phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hành chính số 05/TB-TA ngày 17/9/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trương Quang V, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 114 đường T, phường C, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt

Đại diện theo ủy quyền của ông Trương Quang V: Bà Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 27 đường X, phường L, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Ngọc H - Luật sư Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 27 đường X, phường L, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Người bị kiện: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

X;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Trưởng phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X; có mặt.

Địa chỉ: Số 17 đường D, phường A, thành phố M, tỉnh X

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Trưởng phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X (Theo Giấy ủy quyền số 2096/SKHĐT-ĐKKD ngày 25/7/2024 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh X); có mặt.

Địa chỉ: Số 17 đường D, phường A, thành phố M, tỉnh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Trương Quang V, người đại diện theo ủy quyền bà Mai Thị Ngọc A trình bày:** Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau đây viết tắt là GCNĐKDN) Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Y (sau đây viết tắt là Công ty Y”) và công nhận ông Trương Quang V là thành viên Công ty Y với tỷ lệ vốn góp là 30% trị giá 6.600.000.000 (Sáu tỷ sáu trăm triệu đồng). Tuy nhiên, từ khi bản án phúc thẩm có hiệu lực cho đến nay thì GCNĐKDN của Công ty Y vẫn chưa bị hủy, vẫn được Công ty Y tiếp tục sử dụng. Ông V đã đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X, UBND tỉnh Đắk Lắk hủy giấy chứng nhận nhưng không được. Do vậy, ông V đã khiếu nại đến Phòng đăng ký kinh doanh (sau đây viết tắt là Phòng ĐKKD) về việc Phòng ĐKKD không thi hành bản án và được Phòng ĐKKD giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 103/QĐ-ĐKKD ngày 14/6/2024, nội dung không có cơ sở để Phòng ĐKKD phải thi hành bản án (sau đây viết tắt là Quyết định số 103). Việc Phòng ĐKKD không thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật là không đúng quy định.

Do vậy, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 103/QĐ-ĐKKD ngày 14/06/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Quang V;

- Buộc Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện phán quyết của Tòa án tại bản án là hủy Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn

hai thành viên trở lên đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh đối với Công ty Y;

- Buộc Phòng Đăng ký kinh doanh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X liên đới bồi thường cho ông Trương Quang V số tiền 6.600.000.000 (Sáu tỷ sáu trăm triệu) đồng, tương ứng với phần vốn góp của ông Trương Quang V bị Công ty Y chiếm đoạt.

*** Quá trình tham gia tố tụng người bị kiện và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mạnh H trình bày:**

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 103: Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông V, Phòng ĐKKD đã ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, tổ chức đối thoại với người khiếu nại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Như vậy, Phòng ĐKKD đã xử lý đơn khiếu nại của ông V theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về giải quyết khiếu nại.

- Về yêu cầu buộc Phòng ĐKKD thực hiện phán quyết của Tòa án đối với bản án đã có hiệu lực pháp luật: Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng ĐKKD được quy định tại Khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 01). Theo đó, Phòng ĐKKD giải quyết việc đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; Chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp... Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thực hiện trên cơ sở hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp và phải đảm bảo về trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 01.

Theo quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 4 Nghị định số 01 thì "*Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp; Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác*".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thực

hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Tại bản án sơ thẩm và phúc thẩm, thì các đương sự trong vụ án là ông V, Công ty TNHH Xây dựng Y, ông Nguyễn Hữu Đ và ông Trương Quang L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án, người phải thi hành án là các đương sự trong vụ án. Như vậy, Phòng ĐKKD không phải là đương sự trong vụ án nên không phải là người phải thi hành án. Đồng thời, quyết định của Tòa án các cấp cũng không yêu cầu Phòng ĐKKD phải thực hiện nghĩa vụ gì trong bản án nên Phòng ĐKKD không có cơ sở để thực hiện Quyết định của Toà án cũng như yêu cầu của ông Trương Quang V. Mặt khác, tại Công văn số 441/CV-TA ngày 18/01/2024 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc trả lời đề nghị giải thích bản án đã nêu rõ **"Việc huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000461107 cấp lần thứ 11 ngày 14/10/2022, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000461107 cấp lần thứ 10 ngày 29/8/2016 đối với Công ty TNHH Xây dựng Y là hoạt động của Công ty và những người có liên quan, được thực hiện trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan"**.

Theo Đơn tố cáo đề ngày 06/6/2024 của ông Trương Quang V về việc hoạt động trái pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Y, Phòng ĐKKD có Công văn số 100/CV-ĐKKD ngày 11/6/2024 về việc thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định của Tòa án. Nội dung văn bản đã nêu rõ: *"... Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000461107 đăng ký lần đầu ngày 21/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Công ty TNHH Xây dựng Y và công nhận ông Trương Quang V là thành viên Công ty với tỷ lệ vốn góp là 30%..... đề nghị Công ty TNHH xây dựng Y căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty tổ chức họp Hội đồng thành viên Công ty để thông qua các nội dung thay đổi thuộc thẩm quyền có liên quan đến các quyết định của Tòa án nêu trên, đồng thời lập hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án, gửi về Phòng ĐKKD để đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp..."*.

Sau khi nhận được Công văn của Phòng ĐKKD, Công ty TNHH Xây dựng Y đã có văn bản số 91/CV-Cty ngày 18/6/2024 với nội dung: *"Hiện tại, do các thành viên công ty vẫn chưa thống nhất được việc tăng, giảm vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của các thành viên nên không thể tiến hành lập hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Tòa án. Khi nào các thành viên công ty thống nhất, công ty sẽ thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật"*.

Như vậy, Công ty TNHH Xây dựng Y là người có trách nhiệm phải thi hành Quyết định của Tòa án, và chỉ có Hội đồng thành viên Công ty là cơ quan quyết định cao nhất của công ty để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền. Công ty TNHH Xây dựng Y cũng đã nhận định được trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Quyết định của Tòa án và đang trong quá trình thống nhất việc tăng, giảm vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của các thành viên để thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Do đó, việc ông Trương Quang V yêu cầu buộc Phòng ĐKKD thực hiện phán quyết của Tòa án đối với bản án có hiệu lực pháp luật là không có cơ sở do Phòng ĐKKD không phải là đương sự của vụ án nêu trên; Quyết định của Tòa án các cấp không yêu cầu Phòng ĐKKD phải thực hiện nghĩa vụ gì trong Bản án, đồng thời Phòng ĐKKD cũng không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định của Tòa án của Công ty TNHH Xây dựng Y.

- Về yêu cầu buộc Phòng ĐKKD liên đới bồi thường cho ông V số tiền 6.600.000.000 đồng tương ứng với phần vốn góp của ông V bị Công ty Y chiếm đoạt: Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì trách nhiệm thi hành Bản án sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án Phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là của các đương sự trong vụ án mà ở đây cụ thể là ông Trương Quang V, Công ty TNHH Xây dựng Y, ông Nguyễn Hữu Đ và ông Trương Quang L. Do vậy, ông Trương Quang V yêu cầu buộc Phòng ĐKKD liên đới bồi thường số tiền 6.600.000.000 đồng tương ứng với phần vốn góp của ông V bị Công ty Y chiếm đoạt là không có cơ sở.

Với nội dung trên, Phòng ĐKKD đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quang V. Đề nghị ông Trương Quang V căn cứ các quy định tại Điều lệ của công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2020 để thực hiện các quyền của thành viên theo Quyết định của Bản án phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Công văn số 441/CV-TA ngày 18/01/2024 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc trả lời đề nghị giải thích bản án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Trương Quang V rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc yêu cầu Phòng ĐKKD và Sở Kế hoạch đầu tư liên đới bồi thường cho ông V số tiền 6.600.000.000 đồng tương ứng với phần vốn góp của ông V bị Công ty Y chiếm đoạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Đặng Ngọc H trình bày: Theo quy định tại Điều 4 Luật Thi hành án Dân sự thì không chỉ đương sự trong vụ án mới có trách nhiệm thi hành bản án mà “...*Cá nhân, cơ*

quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án” nên Phòng ĐKKD phải có biện pháp, chế tài để thu hồi hoặc hủy GCNĐKDN của Công ty Y. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trương Quang V, hủy Quyết định số 103 của Phòng ĐKKD và buộc Phòng ĐKKD thực hiện phán quyết của Tòa án tại bản án là hủy GCNĐKDN của Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng ĐKKD đối với Công ty Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Căn cứ vào những tình tiết, chứng cứ và lời trình bày cũng như yêu cầu của các bên đương sự đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để triệu tập Công ty TNHH Xây Dựng Y tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 103; bác yêu cầu khởi kiện của ông V về việc buộc Phòng ĐKKD thực hiện phán quyết của Tòa án tại bản án là hủy GCNĐKDN thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng ĐKKD đối với Công ty Y. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông V về việc yêu cầu Phòng ĐKKD phải bồi thường số tiền 6.600.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Bản án sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tuyên hủy GCNĐKDN Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng ĐKKD đối với Công ty Y (Sau đây viết tắt là GCNĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 11). Do Phòng ĐKKD không thực hiện bản án nên ông V đã khiếu nại đến Phòng ĐKKD và ngày 14/6/2024 Phòng ĐKKD ban hành Quyết định số 103 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Quang V.

Ngày 02/7/2024 ông Trương Quang V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 103 của Phòng ĐKKD; buộc Phòng ĐKKD thực hiện

quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là hủy GCNĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng ĐKKD; Buộc Phòng ĐKKD và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X liên đới bồi thường cho ông Trương Quang V số tiền 6.600.000.000 đồng. Các yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng Hành chính và còn trong thời hiệu khởi quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính.

[1.2]. Đối với người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 và Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3]. Đối với đề nghị của VKSND tỉnh Đắk Lắk về việc tạm ngừng phiên tòa để triệu tập Công ty Y tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Phòng ĐKKD, buộc Phòng ĐKKD phải thực hiện quyết định của Bản án nên không cần thiết phải triệu tập Công ty Y. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp Điều 187 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 103/QĐ-ĐKKD ngày 14/06/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Quang V (Lần đầu), Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành: Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành Quyết định số 103 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Điều 31, Điều 33 Luật Khiếu nại.

- Về nội dung Quyết định số 103:

Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X) đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Y. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2023).

Tại Khoản 1 Điều 19 Bộ luật Tổ tụng dân sự quy định: “*Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành.*”

Điều 4 Luật Thi hành án Dân sự quy định: “*Bản án, quyết định quy định tại Điều 2 của Luật này phải được cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án.*”

Điều đ khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp quy định:

1. *Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp sau đây:*

.....

đ) *Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.*

Điều a khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp quy định:

“*Điều 216. Cơ quan đăng ký kinh doanh.*

1. *Cơ quan đăng ký kinh doanh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

a) *Giải quyết việc đăng ký doanh nghiệp và cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;*

... ”

Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định: *Phòng đăng ký kinh doanh trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp”*

Khoản 5 Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định: “*Trường hợp Tòa án quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được quyết định của Tòa án.*”

Như vậy, Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 không còn giá trị pháp lý để Doanh nghiệp sử dụng nên phải bị thu hồi. Theo quy định tại Điều 216 Luật Doanh nghiệp, Điều 15, 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ thì Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh X là cơ quan đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 đối với Công ty Y do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X cấp và đã bị hủy. Do vậy, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 của Công ty Y. Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành

quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung không có cơ sở để Phòng Đăng ký kinh doanh thi hành bản án là không đúng quy định. Đối chiếu với quy định trên, Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng quy định nên yêu cầu khởi kiện này của ông V là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V về việc buộc Phòng Đăng ký kinh doanh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X liên đới bồi thường cho ông V số tiền 6.600.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người khởi kiện đã rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này. Xét thấy, việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, ép buộc, căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này là phù hợp.

[2.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V về việc buộc Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện phán quyết của Tòa án đối với Bản án sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 đối với Công ty Y.

Như đã nhận định ở trên, bản án đã có hiệu lực pháp luật thì cơ quan, tổ chức có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. Tuy nhiên, hành vi không thi hành bản án không phải là hành vi hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng Hành chính. Do đó, căn cứ điểm h khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của ông V. Việc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thi hành bản án, ông V có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền theo thủ tục thi hành án hành chính.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên người bị kiện phải chịu 300.000 đồng án phí HCST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 157 và Điều 158, khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng Điều 106 Hiến pháp; Điều 19 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 31, Điều 33 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quang V.

Hủy Quyết định số 103/QĐ-ĐKKD ngày 14/06/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Quang V (Lần đầu).

[2]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quang V về việc:

- Buộc Phòng Đăng ký kinh doanh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X liên đới bồi thường cho ông Trương Quang V số tiền 6.600.000.000 (Sáu tỷ sáu trăm triệu) đồng.

- Buộc Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X thực hiện phán quyết của Tòa án đối với Bản án sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án phúc thẩm số 13/2023/KDTM-PT ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là hủy Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/10/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Y;

[3]. Về án phí:

- Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Trương Quang V 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0012948 ngày 17/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hạnh Vân